



# MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM VÀ ĐẶC THÙ HOẠT ĐỘNG NGHỀ NGHIỆP ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT

**ThS. NGUYỄN THẾ DÂN**

**Trưởng Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên**

## 1. Đặt vấn đề

Trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, đội ngũ giảng viên các trường đại học sư phạm kỹ thuật (ĐHSPKT) có vai trò quyết định đến việc đảm bảo chất lượng đào tạo (ĐT) nguồn nhân lực kỹ thuật đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục (GD) và ĐT. Trong bài viết này, chúng tôi trình bày khái quát đặc điểm và đặc thù hoạt động nghề nghiệp của đội ngũ giảng viên các trường ĐHSPKT trong giai đoạn hiện nay.

## 2. Đặc điểm đội ngũ giảng viên các trường đại học sư phạm kỹ thuật

- Hệ thống các trường ĐHSPKT đều đi lên từ trường trung cấp hoặc công nhân kỹ thuật, được giao nhiệm vụ ĐT giáo viên dạy nghề (GVĐN) cho các trường công nhân kỹ thuật, cơ sở ĐT nghề; phát triển thành trường cao đẳng sư phạm kỹ thuật ĐT GVĐN trình độ cao đẳng, cung cấp nguồn nhân lực kỹ thuật cho thị trường lao động. Các trường được nâng cấp thành trường ĐHSPKT, thực hiện nhiệm vụ ĐT GVĐN, ĐT đa ngành với các trình độ đại học (ĐH), cao đẳng; ĐT kỹ sư, kỹ thuật viên thực hành; bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm; nghiên cứu khoa học, triển khai áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật-công nghệ phục vụ phát triển kinh tế, xã hội; cung cấp các gói dịch vụ hỗ trợ GD, ĐT. Các trường ĐHSPKT đều phấn đấu trở thành trường trọng điểm của khu vực, ĐT theo định hướng nghề nghiệp - ứng dụng có chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu của xã hội. Nhiệm vụ chính của các trường ĐHSPKT là ĐT giáo viên (GV) kỹ thuật và dạy nghề ở trình độ ĐH. Sinh viên (SV) tốt nghiệp các trường ĐHSPKT phải có kiến thức và kỹ năng (KN) sư phạm, kiến thức chuyên môn kỹ thuật và tay nghề thực hành đạt trình độ theo chuẩn đầu ra của chuyên ngành ĐT.

- Giảng viên các trường ĐHSPKT được tuyển từ nhiều nguồn khác nhau, phân công theo đúng vị trí việc làm phù hợp với chuyên ngành ĐT, cụ thể là: Giảng viên tốt nghiệp các trường sư phạm được bố trí giảng dạy khối kiến thức sư phạm và các môn học đại cương; giảng viên tốt nghiệp ở các trường ĐHSPKT hoặc các trường kỹ thuật được bố trí giảng dạy theo chuyên ngành kỹ thuật. Trong công tác ĐT, các trường ĐHSPKT đều giữ lại những SV tốt nghiệp xuất sắc ở các chuyên ngành, có trình độ tay nghề cao để làm giảng viên giảng dạy thực hành. Tuy nhiên, giảng viên còn hạn chế về kinh nghiệm, chưa trải qua thực tế sản xuất.

- Giảng viên ĐHSPKT cũng như giảng viên của các trường ĐH phải đạt chuẩn giảng viên theo Điều 54, Luật GD ĐH (2012): Giảng viên trong cơ sở GD ĐH có nhân thân rõ ràng; Có phẩm chất, đạo đức tốt; Có sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp; Đạt trình độ về chuyên môn, nghiệp vụ quy định tại điểm e khoản 1 điều 77 của Luật GD; Trình độ chuẩn của giảng viên giảng dạy trình độ ĐH là thạc sĩ trở lên; Chức danh của giảng viên bao gồm trợ giảng, giảng viên, giảng viên chính, phó giáo sư, giáo sư.

Ngoài những đặc điểm chung trong quá trình dạy học,

đội ngũ giảng viên là người lãnh đạo, tổ chức, điều khiển hoạt động nhận thức, rèn luyện của SV, giúp SV tìm tòi, khám phá tri thức, rèn luyện KN, thái độ nghề nghiệp. Đội ngũ giảng viên các trường ĐHSPKT có nhiều đặc điểm riêng biệt, khác với các loại hình giảng viên khác.

- Các trường ĐHSPKT đều phát triển theo định hướng nghề nghiệp ứng dụng với chức năng nhiệm vụ là ĐT GV kỹ thuật và dạy nghề ở trình độ ĐH. Do vậy, sản phẩm ĐT của các trường ĐHSPKT là SV tốt nghiệp ĐH phải có kiến thức và KN sư phạm, kiến thức chuyên môn kỹ thuật và tay nghề thực hành đạt chuẩn đầu ra của chuyên ngành ĐT. Ngoài ra, GV phải tự học, tự bồi dưỡng, biết thiết kế kết hợp các môn học và module; GV dạy chuyên ngành phải có khả năng giảng dạy cả lý thuyết và thực hành. Trong thực tế, GV tốt nghiệp các trường kỹ thuật đều có kiến thức chuyên môn vững vàng nhưng hạn chế về khả năng thực hành nghề nghiệp. Ngược lại, GV tốt nghiệp các trường ĐHSPKT có tay nghề và năng lực (NL) sư phạm nhưng hạn chế về kiến thức chuyên môn.

- Hoạt động giảng dạy của giảng viên các trường ĐHSPKT có sự khác biệt với các trường sư phạm khác. Trước hết, học các khái niệm kỹ thuật, công nghệ, học thao tác, động tác kỹ thuật, cử động lao động nghề, học lý thuyết; sau đó, xuống các xưởng thực hành rèn luyện tay nghề để hình thành KN, kỹ xảo nghề nghiệp, tư duy kỹ thuật. Người giảng viên phải nắm vững kiến thức chuyên môn, có KN, kỹ xảo nghề nghiệp, biết thực hiện thao tác mẫu thuần thục, có NL tư duy kỹ thuật, khả năng thực hiện thao - động tác, cử động lao động và thái độ lao động sáng tạo, khoa học, đúng đắn.

- Đội ngũ giảng viên các trường ĐHSPKT ngoài chức năng dạy học còn tham gia nhiều hoạt động với nhiều tư cách khác nhau. Họ phải là một nhà giáo, nhà sư phạm có trình độ, khả năng tổ chức, quản lý các hoạt động dạy học và GD hàng ngày. Tuy nhiên, để có thể dạy lý thuyết và thực hành nghề, họ phải là người có kỹ thuật lành nghề đồng thời là nhà kỹ thuật - công nghệ với trình độ đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ của một ngành, nghề. Bên cạnh đó, họ phải là nhà quản lý có khả năng quản lý quá trình dạy học ở trường và thực hành sản xuất của người học ở doanh nghiệp. Ngoài công việc dạy học, họ còn tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, tham gia các hoạt động xã hội, cộng đồng.

- Đặc điểm nổi bật của giảng viên ĐHSPKT là người có chuyên môn giảng dạy đúng ngành nghề kỹ thuật chứ không phải là giảng viên giảng dạy các môn khoa học cơ bản; giảng viên ĐHSPKT vừa mang tính lao động trí óc và lao động chân tay. Khác với sư phạm phổ thông, giảng viên ĐHSPKT ĐT cho người học có NL sư phạm kỹ thuật, có các kiến thức, KN, kỹ xảo chuyên môn nghề nghiệp ở trình độ nhất định để có thể làm việc sau khi tốt nghiệp. Các quá trình sư phạm kỹ thuật phải GD cho người học lòng yêu nghề, đạo đức nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật. Nhiệm vụ

của quá trình sư phạm kĩ thuật được gắn liền với quá trình sản xuất vì muốn nắm vững nghề nghiệp thì phải nắm vững quá trình sản xuất hay mô hình sản xuất. Quá trình ĐT của các trường ĐHSPKT luôn tổ chức dạy lí thuyết và dạy thực hành sản xuất. Ngày nay, khoa học kĩ thuật phát triển nhanh chóng đã làm thay đổi công nghệ sản xuất và nội dung lao động nghề nghiệp. Vì vậy, trong vòng năm đến bảy năm, danh mục nghề ĐT phải xây dựng lại một lần [1].

Các đặc điểm cơ bản trên là những yếu tố quan trọng, có tính định hướng trong công tác phát triển đội ngũ giảng viên các trường ĐHSPKT theo tiếp cận NL.

### 3. Đặc thù hoạt động nghề nghiệp của giảng viên các trường đại học sư phạm kĩ thuật

Đội ngũ giảng viên các trường ĐHSPKT phải thực hiện các nhiệm vụ, công việc đa dạng, phức tạp với những nội dung cơ bản sau:

- *Thực hiện nhiệm vụ giảng dạy:* Bao gồm việc dạy lí thuyết và thực hành trong lớp, xưởng thực hành, phòng thí nghiệm, cơ sở sản xuất cũng như hàng loạt các công việc có liên quan tới dạy học. Giảng viên cần có những kiến thức sâu rộng về chuyên môn nghề, KN sư phạm kĩ thuật. Đặc biệt, giảng viên phải có KN thực hành nghề tức khả năng chủ thể biết vận dụng kiến thức, KN, kĩ xảo và kinh nghiệm đã có vào giải quyết thành công mọi nhiệm vụ thực tế trong hoạt động nghề nghiệp.

Giảng viên khi dạy thực hành sản xuất trong trường ĐHSPKT thực hiện nhiệm vụ rèn luyện cho người học có KN, kĩ xảo, khả năng thực hiện thao tác, động tác, cử động lao động sáng tạo kĩ thuật và tư duy kĩ thuật nhằm đảm bảo cho người học có khả năng: Biết lập kế hoạch, thực hiện quy trình sản xuất, hiểu biết nhiệm vụ, biết chuẩn bị vật liệu, phương tiện kĩ thuật, quy trình công nghệ, biết tiến hành các thao - động tác, cử động lao động; Có KN chuẩn bị cho quá trình sản xuất như chọn vật liệu, dụng cụ, phụ tùng, tổ chức nơi làm việc; Có KN, kĩ xảo điều chỉnh và kiểm tra quá trình sản xuất như kiểm tra thiết bị, xem xét, đánh giá tính chất của các thao tác lao động, đánh giá chất lượng các sản phẩm; Nắm được KN, kĩ xảo sản xuất và duy trì trạng thái làm việc của thiết bị chuyên dùng.

Để hình thành được KN, kĩ xảo cho SV, trong giảng dạy thực hành, giảng viên phải biết hướng dẫn theo các giai đoạn:

+ Hướng dẫn mở đầu được thực hiện nhằm xác lập những cơ sở định hướng đầy đủ và đúng đắn cho hành động thực hành. Giảng viên giới thiệu cho SV biết rõ nội dung công việc sắp tiến hành, làm quen với dụng cụ, máy móc thiết bị, tài liệu kĩ thuật, nơi làm việc, quy tắc, trình tự, cách thức thực hiện kiểm tra thông qua thị phạm các thao tác mẫu. Mục đích là hình thành biểu tượng chung về thao tác công nghệ cho SV;

+ Hướng dẫn thường xuyên được coi là giai đoạn quan trọng nhất nhằm hình thành KN, kĩ xảo tiến hành theo dõi, uốn nắn các thao tác, động tác cho SV, giúp đỡ SV yếu kém theo yêu cầu của họ, theo dõi hiệu quả thực tập, kiểm tra, đánh giá kết quả thực tập theo mục đích và yêu cầu đã đề ra;

+ Hướng dẫn kết thúc xuất hiện trong quá trình thực tập, trả lời các câu hỏi thắc mắc của SV, cho điểm đánh giá kết quả từng SV, thu dọn dụng cụ và nêu nhiệm vụ chuẩn bị

cho bài luyện tập tiếp theo.

- *Thực hiện nhiệm vụ sản xuất dịch vụ:* Nhiệm vụ của giảng viên không chỉ bó hẹp trong xưởng trường mà còn mở rộng ra các cơ sở sản xuất. Tại đó, SV học tập kết hợp với lao động sản xuất. Giảng viên hướng dẫn tay nghề cho SV tại hiện trường, các cơ sở sản xuất, dịch vụ và xưởng trường, đưa SV đi thăm quan, kiến tập, thực tập tại các nhà máy, xí nghiệp... Thông qua nhiệm vụ này, giảng viên được bồi dưỡng trong thực tiễn sản xuất. Qua đó, họ có điều kiện thực tế để tiếp cận với công cụ, phương tiện và công nghệ hiện đại.

- *Thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, học tập và tự bồi dưỡng:* Trong điều kiện biến đổi nhanh chóng của khoa học, công nghệ và tổ chức sản xuất trong cơ chế thị trường, giảng viên các trường ĐHSPKT phải không ngừng nâng cao trình độ nghiên cứu khoa học để ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn sản xuất nhằm nâng cao chất lượng GD, phục vụ xã hội, góp phần thực hiện vai trò là trung tâm khoa học, công nghệ của địa phương và cả nước.

- *Thực hiện nhiệm vụ xã hội:* Cùng với sự phát triển của xã hội, vị trí và mối quan hệ của giảng viên cũng được mở rộng. Giảng viên cần phải tự rèn luyện trong các mối quan hệ này. Những kiến thức và kinh nghiệm xã hội trở thành nhân tố quan trọng trong quá trình nâng cao chất lượng và hiệu quả nghề nghiệp của giảng viên.

### 4. Kết luận

Giảng viên ĐHSPKT là những nhà giáo giảng dạy ở các khoa, bộ môn có các chức năng giảng dạy, GD, nghiên cứu và phổ biến khoa học, tổ chức các hoạt động sư phạm và tự bồi dưỡng để ĐT SV trở thành những GV kĩ thuật, GVDN, kĩ sư công nghệ có KN nghề cao. NL đội ngũ giảng viên các trường ĐHSPKT gồm NL chuyên môn, NL dạy học, NL nghiên cứu khoa học, NL phát triển và thực hiện chương trình ĐT, NL quan hệ với doanh nghiệp và NL phát triển nghề nghiệp. Cán bộ quản lí các trường nắm chắc được đặc điểm nổi bật của giảng viên các trường ĐHSPKT để đề ra những giải pháp hiệu quả trong công tác ĐT nguồn nhân lực cung cấp cho thị trường lao động của đất nước.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Nguyễn Văn Hùng, (2009), *Cơ sở khoa học và giải pháp quản lí đào tạo theo hướng đảm bảo chất lượng tại các trường đại học sư phạm kĩ thuật*, Luận án tiến sĩ Quản lí giáo dục, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.
- [2]. Vũ Xuân Hùng, (2012), *Dạy học hiện đại và nâng cao năng lực dạy học cho giáo viên*, NXB Lao động - Xã hội.
- [3]. Nguyễn Đức Trí - Hồ Ngọc Vinh, (2013), *Phương pháp giảng dạy trong đào tạo nghề*, NXB Giáo dục Việt Nam.

### SUMMARY

*Doing research on particular and typical characteristics of lecturers' career activities at universities of technical education will form a base for lecturers and managers to see their role and responsibility for training vocational teachers. Then, the cost-effective solutions will be proposed in the training of technical manpower to meet needs of socio-economic development in labor market.*

**Keywords:** Lecturers; universities of technical education; technical manpower.